TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153 /2024/DS-PT
Ngày 30 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Đặng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/DS-PT, ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/DS-ST, ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Tô Cường T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, đường V, Khóm B, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T1 Cường Thịnh: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: số B P, Khóm B, Phường G, Thành Phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Sơn Thị I, sinh năm 1955 (chết)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Sơn Thị I gồm:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

4. Ông Phạm Văn L3, sinh năm 1981 (vắng mặt)

5. Bà Phạm Thị Trúc L4, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị Yến X, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Anh Tô Cường T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày nội dung và yêu cầu như sau:

Vào ngày 08/12/2021 bà I có chuyển nhượng cho anh T thửa đất 216 tờ bản đồ số 32 diện tích 365m^2 (trong đó đất ở có 300m^2 đất trồng cây lâu năm có 56m^2 tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh) giá chuyển nhượng là 200.000.000đồng *(Hai trăm triệu đồng),* tuy nhiên trong hợp đồng ghi giá 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* để nộp thuế và lệ phí thấp. Qúa trình chuyển nhượng anh T đã chi trả tiền cho bà I xong, nhưng bà I chưa giao đất cho ông sau đó giữa anh với bà I phát sinh tranh chấp vì anh T cho rằng là chuyển nhượng quyên sử dụng đất và cho bà I thuê lại ở, còn bà I thì cho rằng vay tiền nhưng phải ký hợp đồng chuyển nhượng. Vì vậy bà I đã khởi kiện anh T yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xét xử bản án số: 67/2022/DS-ST, ngày 27/9/2022 và Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã xét xử phúc thẩm bản án số 87/2023/DS-PT, ngày 27 tháng 7 năm 2023 hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T với bà I đối với thửa đất 216 tờ bản đồ 32 diện tích 356m^2 tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và bản án sơ thẩm, phúc thẩm dành cho anh T một vụ kiện khác để yêu cầu trả lại số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Nay bà I đã chết nên anh yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà I phải có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền vay còn nợ là 200.000.000đồng *(Hai trăm triệu đồng)* và yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm lãi suất tính 1,66%/tháng, anh T không có yêu cầu bà Trần Thị Yến X phải có nghĩa vụ trả số tiền này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Sơn Thị I có ý kiến trình bày: Đối với số tiền 200.000.000 đồng của anh T yêu cầu bà trả thì bà không đồng ý

vì bà không có vay tiền của anh T mà người nhận tiền của anh T là bà Trần Thị Yến X.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà I, Phạm Thị L có ý kiến:* Vụ án trước đây đã được Tòa án huyện C và Tòa án tỉnh Trà Vinh xét xử xong nay anh T khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 200.000.000đồng và lãi phát sinh từ ngày 08/12/2021 đến khi xét xử sơ thẩm thì bà không đồng ý. Bởi vì số tiền này là giữa anh T với bà Trần Thị Yến X thỏa thuận vay tiền, nhận tiền với nhau nên anh T phải khởi kiện bà X, bà không có nhận bất cứ khoản tiền nào từ anh T hay bà X.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà I*, bà Phạm Thị L1, bà Phạm Thị Trúc L4, bà Phạm Thị L2, ông Phạm Văn L3 có ý kiến: Thống nhất theo ý kiến của bà L, không đồng ý trả số tiền vốn và tiền lãi cho anh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Yến X vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ kiện nhiều lần nhưng bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án sơ thẩm số 55/2024/DS-ST, ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, 464, 465, 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T1 Cường Thịnh về việc yêu cầu bà Sơn Thị I và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà I phải có nghĩa vụ trả lại cho anh T1 Cường Thịnh số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* và tiền lãi tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 16/10/2023 lãi suất tính 1,66%/tháng. Tạm tính số tiền lãi là 109.560.000 đồng *(Một trăm lẽ chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/5/2024 anh T1 Cường Thịnh kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc các thừa kế của bà Sơn Thị I gồm: Bà Phạm Thị L1, Phạm Thị L2, ông Phạm Văn L3, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị Trúc L4 trả số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/5/2024 là 40 tháng với số tiền là 132.800.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên Toà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu độc lập, các đương sự không bổ sung chứng cứ gì mới tại phiên Toà.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện khách quan các tài liệu, chứng cứ trong vụ án. Nguyên đơn anh Tô Cường T kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kháng cáo có ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh H làm đại diện có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của nguyên đơn:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 08/12/2021, bà I và anh T có đến phòng Công chứng Trần Văn K ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 216, tờ bản đồ số 32, diện tích 356m^2 tọa lạc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng này đã được Tòa án hai cấp huyện C và tỉnh Trà Vinh xác định là hợp đồng giả tạo và đã tuyên vô hiệu.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng, anh T1 Cường Thịnh yêu cầu Tòa án buộc các thừa kế của bà Sơn Thị I hoàn trả cho anh T thấy rằng: Tại bản án phúc thẩm số 87/2023/DS-PT ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh có nhận định bà Trần Thị Yến X là người nhận 200.000.000 đồng do anh T giao và anh T cũng thừa là anh giao tiền cho bà X, bà X khai không có giao tiền cho bà I.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ là có giao số tiền 200.000.000 đồng cho bà I và như nhận định phần trên là nguyên đơn giao tiền cho bà Trần Thị Yến X, nên nguyên đơn yêu cầu các thừa kế của bà I phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền vốn vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi là không có căn cứ.

[3] Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Tô Cường T

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2024/DS-ST, ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T1 Cường Thịnh về việc yêu cầu bà Sơn Thị I và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà I phải có nghĩa vụ trả lại cho anh T1 Cường Thịnh số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* và tiền lãi tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 16/10/2023 lãi suất tính 1,66%/tháng. Tạm tính số tiền lãi là 109.560.000 đồng *(Một trăm lẽ chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tô Cường T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 15.478.000đồng *(Mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng)* nhưng anh T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 7.739.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018815 ngày 07 tháng 11 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Anh Tô Cường T còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 7.739.000 đồng *(Bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng).*

3. Án phí phúc thẩm: Buộc anh T1 Cường Thịnh phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm,nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số 0004051 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Phạm Văn Long